

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2025

V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Phương và ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 425/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 01/1 xóm 4, thôn 7, xã Tân Ch, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ.

- Bị đơn: Ông Lê Trần Quốc B; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 01/1 xóm 4, thôn 7, xã Tân Ch, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên tòa bà M có mặt, vắng mặt ông B không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà Nguyễn Thị M trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Trần Quốc B sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/1991 tại UBND xã Tân Ch, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống tại xã thôn 7 xã Tân Ch, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ. Đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi

nhau, không tôn trọng nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà M xin ly hôn với ông B.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Nguyễn B T; sinh ngày 22/5/1992, Lê Nguyễn B Tr; sinh ngày 18/01/1995 và Lê Nguyễn B Tr1; sinh ngày 14/02/1997. Các con chung đều trưởng thành, khỏe mạnh, đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của các con.

Bị đơn ông B đã nhận được thông báo thụ lý và các Quyết định của Tòa án nhưng không đến Tòa làm việc, Tòa án không ghi được lời khai của ông B.

Kết quả xác minh tại Hội phụ Nữ xã Tân Ch cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Lê Trần Quốc B chung sống tại thôn 7, xã Tân Ch, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ. Mâu thuẫn gia đình do ông B hay uống rượu, chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Các con chung đã lớn có khả năng lao động tự kiếm sống. Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn là phù hợp.

Tại phiên Tòa.

Bà M trình bày: Trước khi làm đơn xin ly hôn, bà M có trao đổi với ông B và các con trong gia đình rồi. Ban đầu ông B không đồng ý, sau đó ông B đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý đến Tòa án giải quyết. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, nhưng vẫn chung sống chung một nhà. Bà M vẫn nấu cơm cho ông B ăn hàng ngày. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc, mạnh ai người đó muốn sống sao thì sống. Hàng ngày ông B cứ uống rượu, chơi số đề, không chăm lo gì đến cuộc sống chung. Vợ chồng có nhiều lần đánh chửi nhau, lần gần nhất là vào khoảng tháng 12/2024 sau khi ông B đi uống rượu về vợ chồng lại xảy ra việc đánh nhau. Tại phiên tòa bà M giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với ông B, không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung tranh chấp. Đề nghị căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Các đương sự có nơi đăng ký thường trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về hôn nhân. Có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Nội dung tranh chấp.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Trần Quốc B sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/1991 tại UBND xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống tại xã thôn 7 xã Tân Châu. Đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, đánh nhau. Một phần do ông B hay uống rượu, chơi cờ bạc không chăm lo cho cuộc sống chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Có việc bạo lực gia đình, vợ chồng đánh chửi nhau. Bà Nguyễn Thị M xin ly hôn, ông Lê Trần Quốc B có biết ý định và nguyện vọng xin ly hôn của bà M nhưng cũng bỏ mặc, không quan tâm, không có phương án, ý định trở về đoàn tụ. Khi Tòa án tổ chức hòa giải ông B không đến Tòa án để trình bày ý kiến và nguyện vọng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Trần Quốc B được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Nguyễn Bảo T; sinh ngày 22/5/1992, Lê Nguyễn Bảo Tr; sinh ngày 18/01/1995 và Lê Nguyễn Bảo Tr1; sinh ngày 14/02/1997. Tính đến thời điểm xét xử, các con chung đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động kiếm sống. Đương sự không có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về nuôi con chung.

[2.3] Về phần tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M phải chịu án phí xin ly hôn là đúng quy định.

[4] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Trần Quốc B được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Không đề cập giải quyết về việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về phân tài sản: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí xin ly hôn. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0004388, ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Trần Quốc B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy